TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01**/2024/HS - ST
Ngày: 12 -01 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Biên và bà Phan Thị Hòe

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự thụ lý số 65/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Văn T,** sinh ngày 30 tháng 10 năm 1999, tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: Không; nơi cư trú: khối H, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; con ông Hồ Văn B (Đã chết) và bà Hồ Thị N, sinh năm 1975; anh chị em ruột có 03 người; vợ, con: chưa có; tiền án,tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 06/2/2016 có hành vi cố ý gây thương tích bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, nộp phạt ngày 04/4/2016. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2023 tại nhà tạm giữ Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Đậu Ngọc H, sinh năm 2000. Địa chỉ: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05/10/2020, Hồ Văn T nhắn tin cho anh Đậu Ngọc H, sinh năm 2000, trú tại khối T, phường Q, thị xã H để mượn xe mô tô đi đám cưới vào trưa ngày 06/10/2020. Sau khi gặp được H, T hỏi mượn xe và H đồng ý, sau đó H đưa chìa khóa xe mô tô hãng Y loại xe Exciter Biển kiểm soát 37L1-684.20 cho T.

Do cần tiền để góp mua vàng tặng cưới bạn, T nảy sinh ý định cắm chiếc xe mô tô vừa mượn được của anh Đậu Ngọc H để lấy tiền, nên khoảng 08 giờ ngày 06/10/2020, T điều khiển xe đi đến cửa hàng tạp hóa của chị Phạm Thị T1, sinh năm 1996, trú tại khối T, phường Q, thị xã H nói với chị T1 là "xe mượn của anh em cắm, lấy tiền đi cưới, hẹn 1-2 hôm sẽ lấy sớm", chị T1 nghe vậy, biết T là bạn với em trai của mình nên tin tưởng đồng ý cho T cắm với số tiền 8 triệu đồng. Sau khi có tiền, Hồ Văn T đi tắc-xi về nhà, góp 2.000.000 đồng với bạn mua quà cưới, còn lại 6.000.000 đồng T tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 12 giờ ngày 06/10/2020, Đậu Ngọc H nhắn tin hỏi xe, nhưng vì xe đã cắm nên T đã không liên lạc lại với H. Đến chiều ngày 06/10/2020, H tiếp tục liên lạc lấy xe thì T nói "ở nhà rồi mang xe sớm cho", nhưng T không thực hiện, anh H đã liên lạc nhiều lần đòi xe nhưng không được. Mấy ngày sau H tìm đến nhà gặp T hỏi xe thì T nói với H đã cắm xe và hứa sẽ chuộc xe lại trả cho H, nhưng sau đó Hồ Văn T bỏ trốn vào tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ngày 20/10/2020, Đậu Ngọc H trình báo sự việc lên cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thị xã H kết luận:

- 01 chiếc xe mô tô biển số 37L1- 684.20, nhãn hiệu Yamaha- Exciter màu sơn Trắng đỏ đen, số máy G3D4E808442, số khung 1010JY043013 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 26.000.000 đồng.

Ngày 01/11/2023 Công an thị xã H đã bắt tạm giam bị cáo Hồ Văn T để tạm giam phục vụ điều tra vụ án.

Về vật chứng vụ án và tài sản liên quan:

- 01 chiếc xe mô tô biển số 37L1- 684.20, nhãn hiệu Yamaha- Exciter màu sơn trắng đỏ đen, số máy G3D4E808442, số khung 1010JY043013 đã được trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị L (mẹ của Đậu Ngọc H).

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị L, anh Đậu Ngọc H sau khi nhận được tài sản trên đã không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chị Phạm Thị T1 yêu cầu Hồ Văn T trả lại số tiền 8.000.000 đồng đã nhận cầm đồ.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKSHM, ngày 19/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đậu Ngọc H, chị Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Căn cứ vào Điều 589 của BLDS buộc bị cáo Hồ Văn T phải trả lại cho chị Phạm Thị T1 số tiền 8.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn T khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố. Bị cáo không có tranh luận gì về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà, bị cáo Hồ Văn T khai: Vào khoảng 08 giờ ngày 06/10/2020, sau khi mượn được xe mô tô biển kiểm soát 37L1- 684.20 của anh Đậu Ngọc H để đi cưới bạn, do không có tiền nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trên. T đưa xe mô tô biển kiểm soát 37L1- 684.20 đến cửa hàng của chị Phạm Thị T1, sinh năm 1996 trú tại khối T, phường Q, thị xã H cầm cắm xe trên cho chị T1 với giá 8.000.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân, sau khi anh H đòi lại xe mô tô T không có tiền để chuộc lại xe cho anh H mà bỏ trốn. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37L1- 684.20 có trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là 26.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo Hồ Văn T tại phiên tòa phù hợp với vật chứng vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo Hồ Văn T có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Hồ Văn T đã có hành vi sử dụng tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37L1- 684.20 có được từ việc mượn của anh Đậu Ngọc H (người quản lý hợp pháp tài sản) và sử dụng vào mục đích bất hợp pháp cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Hồ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của BLHS như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo biết rõ những việc mình làm là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì cần tiền tiêu xài nên lợi dụng sự tín nhiệm của anh H trong việc cho bị cáo mượn xe rồi mang đi cầm đồ để lấy tiền phục vụ mục đích cá nhân. Xét hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin giữa con người với nhau. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm bị cáo mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về các tình tiết, tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hồ Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiệm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác. Ngoài hành vi bị truy tố này bị cáo

còn bị khởi tố, điều tra về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung tội phạm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 175 BLHS năm 2015 người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng. Hội đồng xét xử xét căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ và lời khai tại phiên tòa bị cáo không có tài sản gì lớn để đảm bảo thi hành án. Xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về các biện pháp tư pháp: Anh Đậu Ngọc H và chị Nguyễn Thị L1 đã nhận lại tài sản, không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với yêu cầu trả lại số tiền 8.000.000 đồng của chị Phạm Thị T1. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý trả lại số tiền theo như chị T1 yêu cầu. Hôi đồng xét xử xét thấy giao dịch cầm cố tài sản giữa chị T1 và bị cáo vô hiệu do bị cáo Hồ Văn T sử dụng tài sản do phạm tội mà có thực hiện. Do đó, cần buộc bị cáo Hồ Văn T hoàn trả lại cho chị T1 số tiền 8.000.000 đồng.

[7]. Về án phí: Bị cáo Hồ Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự.

[8]. Đối với chị Phạm Thị T1 là người nhận cầm tài sàn do Hồ Văn T đưa đến, nhưng chị T1 không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (01/11/2023).

2. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 117, 122, 131 của Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Hồ Văn T có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) cho chị Phạm Thị T1.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Hồ Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) tiến án phí dân sự trong vụ án hình sự.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hồ Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Đậu Ngọc H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị T1, Nguyễn Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐTCA Tx Hoàng Mai;
- UBND phường Quỳnh Phương.
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hồng Lĩnh